

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ****ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/2026/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định các tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng,
chống thiên tai trong sử dụng công trình, nhà ở đối với hộ gia đình,
cá nhân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14, Luật số 62/2020/QH14, Luật số 45/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 55/2024/QH15, Luật số 61/2024/QH15, Luật số 84/2025/QH15, Luật số 93/2025/QH15;

Căn cứ Luật Nhà ở số 27/2023/QH15;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 và Luật Đê điều số 79/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 60/2020/QH14;

Căn cứ Luật Phòng thủ dân sự số 18/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 98/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Nghị định số 200/2025/NĐ-CP của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2617/TTr-SXD-QLCLCT ngày 22 tháng 01 năm 2026; ý kiến của Sở Tư pháp tại Báo cáo kết quả thẩm định số 8063/BC-STP ngày 16 tháng 12 năm 2025.

Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định về Quy định các tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong sử dụng công trình, nhà ở đối với hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 1. Ban hành Quy định

Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định các tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong sử dụng công trình, nhà ở đối với hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2026.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 14/2023/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định các tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong sử dụng công trình, nhà ở đối với hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về ban hành Quy định tiêu chí bảo đảm yêu cầu về phòng, chống thiên tai đối với công trình, nhà ở thuộc sở hữu của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quy định các tiêu chí bảo đảm yêu cầu về phòng, chống thiên tai đối với công trình, nhà ở thuộc sở hữu của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại

Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản mới thì sẽ áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố, Bộ Tư lệnh Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Xuân Cường

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Các tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong sử dụng
công trình, nhà ở đối với hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn**

Thành phố Hồ Chí Minh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 10/2026/QĐ-UBND
ngày 04 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định các tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với hộ gia đình, cá nhân trong việc sử dụng công trình, nhà ở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 2, khoản 5 Điều 18a Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 11 Điều 1 Luật số 60/2020/QH14.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân sử dụng công trình, nhà ở; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động phòng, chống thiên tai đối với công trình, nhà ở của hộ gia đình, cá nhân.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Công trình phòng, chống thiên tai là công trình do Nhà nước, tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng, bao gồm trạm quan trắc khí tượng, thủy văn, hải văn, địa chấn, cảnh báo thiên tai; công trình đê điều, hồ đập, kè, chống úng, chống hạn, chống xâm nhập

mặn, chống sạt lở, chống sụt lún đất, chống lũ quét, chống sét; khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền, nhà kết hợp sơ tán dân và công trình khác phục vụ phòng, chống thiên tai.

2. *Chủ sở hữu công trình, nhà ở là cá nhân, tổ chức có quyền sở hữu công trình theo quy định của pháp luật.*

3. *Người quản lý, sử dụng công trình là chủ sở hữu trong trường hợp chủ sở hữu trực tiếp quản lý, sử dụng công trình hoặc là người được chủ sở hữu công trình ủy quyền quản lý, sử dụng công trình trong trường hợp chủ sở hữu không trực tiếp quản lý, sử dụng công trình hoặc là người quản lý, sử dụng công trình theo quy định của pháp luật có liên quan.*

4. *Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với công trình, nhà ở là những công việc nhằm bảo đảm, duy trì tính ổn định của công trình, nhà ở trước, trong và sau thiên tai, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra và không làm gia tăng nguy cơ rủi ro khi có thiên tai mới.*

Điều 3. Nguyên tắc sử dụng công trình, nhà ở thuộc quyền sở hữu, sử dụng của hộ gia đình, cá nhân bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai

1. Tuân thủ các nguyên tắc cơ bản trong phòng, chống thiên tai được quy định tại Điều 4 Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 và các quy định hiện hành về công tác phòng, chống thiên tai.

2. Trong quá trình quản lý, sử dụng, vận hành công trình, nhà ở không làm gia tăng rủi ro thiên tai và xuất hiện rủi ro thiên tai mới.

3. Phát hiện và xử lý kịp thời, hiệu quả sự cố công trình, nhà ở và các hoạt động gia tăng rủi ro thiên tai.

4. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa thiên tai phù hợp để giảm thiểu rủi ro thiên tai.

5. Đảm bảo an toàn về người, trang thiết bị, an toàn công trình và khu vực lân cận do tác động của việc quản lý, sử dụng công trình, nhà ở.

6. Báo cáo ngay cho chính quyền địa phương khi phát hiện dấu hiệu bất thường về kết cấu công trình có nguy cơ gây mất an toàn trong thiên tai.

Chương II

TIÊU CHÍ BẢO ĐẢM YÊU CẦU PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI TRONG SỬ DỤNG CÔNG TRÌNH, NHÀ Ở

Điều 4. Tiêu chí chung về đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai của công trình, nhà ở

1. Yêu cầu đảm bảo phòng, chống thiên tai của công trình, nhà ở khi xây dựng mới trong các vùng ảnh hưởng thiên tai

a) Đối với vùng ảnh hưởng bão, lũ lụt, đông lốc, sạt lở đất: công trình, nhà ở phải được thiết kế chịu được lực gây ra do gió mạnh, lốc xoáy, có thể chịu được các lực nhất định do dòng chảy hoặc áp lực nước gây ra, kết cấu hệ thống sàn nhà làm bằng khung bê tông cốt thép hoặc khung thép tiền chế, có bao che kín đáo bằng xây gạch hoặc bằng vật liệu kiên cố có sẵn tại chỗ, mái bê tông, lợp ngói hoặc các loại vật liệu phù hợp với địa phương, đảm bảo an toàn hoạt động bình thường trong các tình huống thiên tai (bão, lũ lụt, đông lốc và thiên tai khác) xảy ra.

b) Đối với vùng ven biển: phải đảm bảo khoảng cách an toàn đến bờ biển theo quy hoạch, có hệ thống tường chắn sóng, thoát nước ngầm; chịu ảnh hưởng bão, triều cường, nước biển dâng, sóng lớn phải đảm bảo yêu cầu công trình chống được ngập lụt khi mực nước triều dâng theo các kịch bản quốc gia quy định.

c) Đối với khu vực bị sạt lở bờ sông, bờ biển: nghiêm cấm các hoạt động xây dựng công trình trong phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước theo quy định; cần có dải kè bờ sông, bờ biển, trồng cây xanh để tránh sạt lở đất.

d) Đối với khu vực chịu ảnh hưởng lũ, ngập lụt: công trình có cao độ tôn nền không chế tối thiểu khu vực xây dựng công trình phải cao hơn mực nước ngập lụt cao nhất ($h_{\max}$).

đ) Đối với khu vực có nguy cơ xảy ra động đất: công trình từ cấp II trở lên phải thiết kế kháng chấn với cấp động đất cực đại được xác định từ bản đồ phân vùng động đất (theo TCVN 9386:2012) và hiệu chỉnh theo điều kiện nền đất tại địa điểm đó nhằm đảm bảo công trình không sụp đổ khi chịu động đất mạnh, bảo vệ tính mạng con người.

e) Công trình, nhà ở phải bảo đảm kết cấu ổn định, khả năng chống chịu thiên tai; chủ đầu tư chịu trách nhiệm trước pháp luật về an toàn công trình, bao gồm cả khả năng chống chịu bão, lũ, triều cường, động đất và các tác động bất lợi khác.

2. Yêu cầu trong thiết kế, xây dựng công trình, nhà ở tại khu vực có nguy cơ thiên tai

a) Cần xây kiên cố theo các tiêu chuẩn xây dựng hiện hành.

b) Yêu cầu chung: giải pháp ưu tiên thiết kế nhà khung, sàn, mái bằng bê tông cốt thép hoặc mái tôn (nên có tường chắn mái) phải được liên kết chắc chắn với hệ khung mái/kết cấu chịu lực; đảm bảo liên kết vì kèo với hệ kết cấu chịu lực (hệ khung, cột, tường chịu lực), xà gồ với vì kèo và vật liệu mái với xà gồ.

c) Về kiến trúc: khuyến cáo thiết kế mặt bằng nhà đơn giản, chiều dài nhà lớn không quá 3 lần chiều rộng, trong nhà nên có một gian kiên cố có thể làm nơi trú ẩn khi bão xảy ra, làm mái hiên ngắn, trần nhà cần có lỗ thông gió hoặc cửa thăm trần để giảm hiện tượng áp suất gió dồn trong trần gây tốc mái.

d) Về lựa chọn địa hình xây dựng: lợi dụng địa hình sau các gò đồi, cồn cát, sau các hàng cây để giảm tác động của gió bão cho nhà và công trình; nhà nên bố trí thành cụm, so le nhau, trồng thêm cây chắn gió.

đ) Các thiết bị lắp đặt trên mái, trên tường công trình, nhà ở (bồn nước, máy điều hòa nhiệt độ ...) được lắp đặt theo đúng hướng dẫn của nhà sản xuất, đảm bảo chắc chắn, an toàn và ổn định. Vị trí lắp đặt không quá gần mép lan can, mép mái, phía dưới không có nhiều người qua lại. Đối với hệ thống điện mặt trời mái nhà khi triển khai lắp đặt phải tuân thủ theo những quy định của pháp luật hiện hành.

e) Khuôn viên xung quanh công trình, nhà ở không trồng cây quá cao sát nhà; những cây có khả năng gãy đổ ảnh hưởng đến nhà ở, công trình phải được chặt hạ, tía cành.

ê) Dây dẫn điện bên ngoài hoặc bên trong công trình, nhà ở phải được đi ngầm trong tường hoặc có vỏ bọc chắc chắn và cách điện.

g) Các công tắc điều khiển, cầu chì, ổ cắm phải có hộp hay lưới bảo vệ hoặc có nắp đậy an toàn.

h) Phải sử dụng các loại đèn có phần vỏ ngoài bằng vật liệu cách điện tại các phòng trong ngôi nhà.

i) Các thiết bị lắp đặt trên mái, trên tường (điều hòa, ăng ten, bồn nước...) phải được neo cố định chắc chắn, có khả năng tháo dỡ nhanh khi có cảnh báo bão cấp 12 trở lên.

Điều 5. Tiêu chí về công tác chuẩn bị trang thiết bị, phương tiện phòng, chống thiên tai công trình, nhà ở khi có nguy cơ thiên tai

1. Các đồ dùng cần thiết như đèn pin, điện thoại, đài radio, pin, quần áo ấm, chăn, bộ sơ cứu, thuốc men, nước đóng chai và thực phẩm không bị hư hỏng.
2. Chuẩn bị sẵn lương thực, thực phẩm và nước uống sạch (đựng vào các chai có nắp đậy kín); chuẩn bị túi sơ tán khăn cấp (dụng cụ y tế, giấy tờ tùy thân, tiền mặt, quần áo, thực phẩm khô, thuốc chữa bệnh, đồ dùng thiết yếu khác) đủ dùng cho gia đình trong thời gian từ 03 đến 07 ngày để phòng khi phải di dời tránh bão, lũ thì có thể mang theo hoặc khi bị mưa, bão, lũ, sạt lở gây chia cắt, cô lập có thể tạm sử dụng trong khi chờ ứng cứu.
3. Chủ động bảo quản, sơ tán các thiết bị, tài sản, vật dụng có giá trị cao, dễ hỏng, cất giữ vào nơi khô ráo, an toàn khi có cảnh báo thiên tai cấp độ 3 trở lên. Kê mọi thứ trong nhà lên cao, nhất là các vật dụng có điện để nước không ngấm vào trong nếu nước lụt tràn vào nhà; lắp đặt thiết bị đóng ngắt tự động cho nguồn điện chính của công trình đảm bảo an toàn điện khi có sự cố thiên tai xảy ra.
4. Chuẩn bị thuyền, phao, bè, mảng, vật nổi, gia cố công trình, nhà ở, làm gác lửng, lối thoát trên mái nhà.
5. Bếp gas, bình gas phải được kiểm tra để tránh nguy cơ chập, cháy, rò rỉ khí gas trong và sau thiên tai (bão, lũ lụt và thiên tai khác).

Điều 6. Tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong xây dựng, vận hành và sử dụng công trình, nhà ở

1. Đối với công trình, nhà ở trong giai đoạn đầu tư xây dựng
 - a) Các khu vực có nguy cơ xảy ra sạt lở đất, động đất (khu vực đồi, núi, ven sông, ven biển, suối; khu vực có địa hình, địa chất không an toàn đã được cơ quan có thẩm quyền xác định, khuyến cáo): không được xây dựng công trình, nhà ở.
 - b) Các khu vực thường xuyên xảy ra ngập lụt: công trình, nhà ở phải được thiết kế xây dựng theo tiêu chí nhà kiên cố hoặc bán kiên cố, có thể chịu được các lực nhất định do dòng chảy hoặc áp lực nước gây ra. Bảo đảm sàn nhà sử dụng cao hơn mức ngập lụt cao nhất tại vị trí xây dựng (theo quan trắc hoặc theo dõi trong vòng từ 05 năm trở lên).
 - c) Đối với công trình, nhà ở đang thi công xây dựng: phải lập và thực hiện biện pháp cụ thể nhằm bảo đảm an toàn cho người, thiết bị, công trình và các công trình

lân cận (đặc biệt là đối với các công trình xây dựng có sử dụng các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động trên công trình xây dựng như cần trục tháp, vận thăng, xe cầu, giàn giáo và các thiết bị làm việc trên cao trong mùa mưa bão).

d) Các khu vực thường xuyên xảy ra sét: công trình, nhà ở phải lắp đặt hệ thống chống sét theo đúng các quy định hiện hành.

2. Đối với công trình, nhà ở hiện hữu

a) Các tiêu chí áp dụng trước khi xảy ra thiên tai:

Đối với công trình dân dụng, công trình sản xuất vật liệu, sản phẩm xây dựng, công trình công nghiệp nhẹ, công trình hạ tầng kỹ thuật phải tuân thủ việc thực hiện quan trắc công trình trong quá trình khai thác, sử dụng theo quy định; Thường xuyên kiểm tra biến dạng kết cấu chịu lực chính, kiểm tra hệ thống điện, kiểm tra thiết bị chống sét; đánh giá chất lượng kết cấu, mức độ chịu lực của mái, mức độ an toàn của công trình, bộ phận công trình, nhà ở để kịp thời sửa chữa, khắc phục, có biện pháp gia cố, chằng chống, đồng thời cắt, tỉa cây xanh để bảo đảm an toàn khi xảy ra các loại hình thiên tai như bão, lốc, sét ... (đặc biệt là nhà ở, công trình sử dụng mái tôn, mái fibro xi măng, mái lá, trần nhựa, cửa kính, công trình gắn pano, biển quảng cáo, bồn chứa nước trên cao).

Hệ thống tiêu thoát nước của công trình, nhà ở: định kỳ tổ chức nạo vét, xử lý tắc nghẽn, khơi thông hệ thống thoát nước xung quanh khu vực nhà ở, công trình, đảm bảo chức năng chống ngập úng khi mưa, lũ.

Có phương án sơ tán người, tài sản khi xảy ra thiên tai; chuẩn bị nhân lực, vật lực, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ hoạt động phòng, chống thiên tai theo phương án “4 tại chỗ”, hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự Quốc gia.

Công trình, nhà ở tại khu vực thường xuyên hoặc có nguy cơ xảy ra thiên tai cao phải có nơi cất giữ các vật dụng dự phòng cần thiết như lương thực, thực phẩm, thuốc men, nước uống, đèn pin, sạc dự phòng, điện thoại, radio, giấy tờ tùy thân để đề phòng thiên tai có quy mô lớn, diễn ra trong thời gian dài.

Kiểm tra việc đóng khóa cửa chính và cửa sổ, bảo đảm không bị gió giật.

Kiểm tra khung cửa sổ và kính cửa, đảm bảo không bị hư hỏng hoặc hở, không có khe hở cho gió lùa vào.

Đối với công trình nhà ở có lắp đặt tháp (trụ) viễn thông: lập kế hoạch và tổ

chức thực hiện công tác kiểm định chất lượng công trình theo chu kỳ nhằm sớm phát hiện các hư hỏng, nguy cơ gây sụp đổ ảnh hưởng đến công trình nhà ở và các công trình lân cận; để có biện pháp tổ chức sửa chữa, cải tạo, gia cố và khắc phục hư hỏng đảm bảo an toàn trước mùa mưa bão; có kế hoạch tháo dỡ hoặc di dời công trình khi kết quả kiểm định chất lượng công trình xác định công trình không đảm bảo an toàn cho quá trình sử dụng.

b) Các tiêu chí áp dụng khi có thiên tai xảy ra:

Tuyệt đối tuân thủ và thực hiện nghiêm các yêu cầu liên quan đến phòng, chống thiên tai của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Không sử dụng các thiết bị có nguồn năng lượng từ gas hoặc điện; tuyệt đối tránh xa nguồn điện khi thiên tai đang diễn ra. Trong trường hợp cần thiết, chỉ được sử dụng các thiết bị điện có nguồn năng lượng từ nguồn điện sạc dự phòng hoặc pin.

Di chuyển trang thiết bị, máy móc, lương thực, hàng hóa và các vật dụng cần thiết khác tới nơi cao, an toàn.

Hạn chế ra ngoài và không để người cao tuổi, trẻ em hoặc người tàn tật đi ra bên ngoài công trình, nhà ở hoặc nơi trú ẩn để phòng tránh các tai nạn nguy hiểm do thiên tai gây ra.

c) Các tiêu chí áp dụng sau khi thiên tai xảy ra:

Chỉ được ra khỏi nhà và di chuyển đến địa điểm khác hoặc ra khỏi nơi trú ẩn và trở về nhà sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thông báo và xác nhận tình hình đã an toàn và cho phép di chuyển.

Kiểm tra mức độ đảm bảo an toàn, chắc chắn để tránh khả năng bị đổ sập của công trình, nhà ở.

Chỉ sử dụng lại các thiết bị điện và bếp gas sau khi đã kiểm tra và bảo đảm van ga, cầu dao điện, đường dây điện trong công trình, nhà ở đều an toàn, không bị hở, rò rỉ.

Kiểm tra mức độ an toàn, đảm bảo sử dụng của nước máy hoặc nguồn nước ăn uống dự trữ có tại công trình, nhà ở trước khi sử dụng.

Khẩn trương khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra; sửa chữa, dọn dẹp vệ sinh các khu vực xung quanh và bên trong nhà ở, công trình để tránh ô nhiễm môi trường.

Thông kê thiệt hại, báo cáo kịp thời, đầy đủ, chính xác với chính quyền địa

phương.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 7. Trách nhiệm thực hiện

1. Hộ gia đình, cá nhân sử dụng, sở hữu công trình, nhà ở; các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng công trình, nhà ở của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn thành phố:

a) Nghiêm túc thực hiện theo hướng dẫn về cách phòng, chống trước, trong và sau thiên tai và biện pháp gia cố nhà ở an toàn khi có bão, lũ của cơ quan chức năng được đăng tải và tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng.

b) Xây dựng công trình tuân thủ theo quy chuẩn, quy định về xây dựng nhà ở, công trình phòng, chống thiên tai theo quy định.

c) Thường xuyên cập nhật, theo dõi tình hình thời tiết, thiên tai và biện pháp hướng dẫn phòng, chống, ứng phó trên các phương tiện thông tin đại chúng (truyền hình, phát thanh, ...), trên các ứng dụng của điện thoại di động, qua tin nhắn của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, các trang web của Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia (địa chỉ: <http://www.nchmf.gov.vn>), Đài Khí tượng Thủy văn Nam Bộ (địa chỉ: <http://www.kttv-nb.org.vn>) và Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ: <http://www.phongchonglutbaotphcm.gov.vn>) để nắm rõ Kế hoạch phòng, chống thiên tai, di dời sơ tán dân tại các khu vực có nguy cơ ngập lụt, nước biển dâng, sạt lở đất, động đất, các khu vực thoát lũ ở hạ lưu các hồ chứa, kịp thời có biện pháp phòng, chống và ứng phó hiệu quả.

d) Thường xuyên kiểm tra công trình, nhà ở đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai trong phạm vi trách nhiệm của mình. Đối với các công trình, nhà ở bán kiên cố, xuống cấp, nguy hiểm, hộ gia đình, cá nhân, người quản lý, sử dụng phải định kỳ kiểm tra, có phương án và kế hoạch sửa chữa, gia cố đảm bảo an toàn cho người sử dụng; xây dựng phương án sơ tán thành viên hộ gia đình ra khỏi công trình, nhà ở có nguy cơ sụp đổ do mưa bão đến nơi an toàn khi cần thiết.

đ) Chuẩn bị sẵn sàng phương án dự phòng thiên tai, cụ thể như xác định nơi tránh, trú ẩn, phương án di chuyển thuận lợi, đảm bảo an toàn cho bản thân và các thành viên trong gia đình. Đồng thời cần đảm bảo tất cả thành viên trong gia đình

được biết về phương án. Ưu tiên tránh, trú ẩn tại các khu vực lực lượng cứu hộ dễ tiếp cận, thuận lợi cho việc chi viện, cứu hộ khi cần thiết; nắm bắt thông tin về số điện thoại và địa chỉ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc bạn bè, người thân ở khu vực khác để có thể liên lạc nhờ hỗ trợ khi cần trợ giúp hoặc trong trường hợp bị chia cắt do thiên tai.

e) Chủ động học tập, nghiên cứu, nắm vững các tiêu chí trong Quy định này, các biện pháp phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai để đảm bảo an toàn về người và tài sản, cách thoát nạn khi có sự cố xảy ra.

ê) Phổ biến các tiêu chí trong Quy định này cho thành viên trong gia đình để chủ động xử lý khi có tình huống xảy ra. Chủ động liên hệ, phối hợp với cơ quan phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của địa phương để được hướng dẫn thực hiện các tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai.

g) Thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn về người và tài sản khi có thiên tai xảy ra.

h) Tổ chức thực hiện các nội dung theo Quy định này.

2. Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu; Sở Xây dựng; Sở Công thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ban Quản lý các Khu Chế xuất và công nghiệp; Ban Quản lý Khu Công nghệ cao:

a) Tuyên truyền, phổ biến, kiểm tra, đôn đốc và tổ chức triển khai thực hiện Quy định này trên địa bàn.

b) Trong quá trình xem xét cấp phép xây dựng, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình, thẩm định thiết kế cơ sở công trình, thẩm định hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với các công trình xây dựng được Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp, tổ chức kiểm tra, rà soát các điều kiện về đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai của công trình theo Quy định này.

c) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các hộ gia đình, cá nhân quản lý, vận hành và sử dụng công trình, nhà ở thực hiện nội dung đảm bảo an toàn phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng thuộc phạm vi quản lý.

d) Phối hợp với các sở, ban, ngành tổ chức kiểm tra, khảo sát, thống kê, lập danh sách, phân loại và đánh giá các công trình, nhà ở không bảo đảm yêu cầu về phòng, chống thiên tai trên địa bàn; kịp thời báo cáo kết quả về cơ quan có thẩm quyền để có biện pháp xử lý, hỗ trợ, hướng dẫn hộ gia đình, cá nhân, tổ chức khắc phục nhằm bảo

đảm an toàn công trình, nhà ở.

đ) Chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị trực thuộc thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn các biện pháp gia cố nhà ở, công trình có phương án đảm bảo an toàn khi có thiên tai xảy ra.

e) Xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý kịp thời các trường hợp không thực hiện theo quy định về an toàn nhà ở, công trình khi có yêu cầu và xử lý các hành vi vi phạm về đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi quản lý.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Cơ quan giúp việc thực hiện nhiệm vụ tham mưu cho Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố về công tác phòng, chống thiên tai)

a) Chủ trì, phối hợp Bộ Tư lệnh thành phố, các sở, ngành, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố về công tác phòng, chống thiên tai.

b) Thường xuyên theo dõi, cập nhật các bản tin tình hình thời tiết nguy hiểm bão, lũ lụt và các thiên tai khác, kịp thời thông báo đến các cấp, ngành để chủ động triển khai các biện pháp phòng chống thiên tai hiệu quả.

c) Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước khác có liên quan về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai.

4. Sở Xây dựng

a) Căn cứ vào tình hình hoạt động của đơn vị chủ động chủ trì, phối hợp với Bộ Tư lệnh thành phố (cơ quan thường trực Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố), Sở Nông nghiệp và Môi trường (cơ quan giúp việc cho Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố), Viện Khoa học công nghệ xây dựng và các cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng tổ chức hội thảo, tập huấn nhằm tuyên truyền phổ biến, giáo dục và nâng cao kiến thức về các tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong sử dụng công trình, nhà ở đối với hộ gia đình, cá nhân cho các đơn vị, cá nhân chuyên trách, kiêm nhiệm phụ trách phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn thành phố.

b) Phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu tuyên truyền, phổ biến Quy định này trên địa bàn thành phố.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo, kiểm tra, theo dõi việc triển

khai thực hiện Quy định này của Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu và các đơn vị khác có liên quan.

5. Đài Phát thanh và Truyền hình thành phố và các cơ quan thông tấn báo chí thành phố: cung cấp thông tin, cảnh báo, dự báo tình hình diễn biến thời tiết, thiên tai một cách nhanh chóng, kịp thời, chính xác; tăng thời lượng phát sóng các chương trình tuyên truyền quy định về các tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong sử dụng công trình, nhà ở đối với hộ gia đình, cá nhân và các biện pháp phòng ngừa, ứng phó với thiên tai để tổ chức, cá nhân, hộ gia đình biết và tự chủ động phòng, tránh, ứng phó an toàn.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông đóng trên địa bàn thành phố kiểm tra các trạm tiếp sóng viễn thông, có phương án bảo đảm cho mạng thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, tiếp nhận, xử lý thông tin trong công tác phòng, chống thiên tai thông suốt trong mọi tình huống.

b) Chủ trì, phối hợp với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố và các doanh nghiệp viễn thông tổ chức thực hiện quy định tại Quyết định số 52/2022/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành quy trình tiếp nhận và xử lý thông tin phục vụ công tác cứu nạn, cứu hộ và nhắn tin cảnh báo thiên tai qua mạng thông tin di động trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Bộ Tư lệnh thành phố (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố)

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo, kiểm tra theo dõi việc triển khai thực hiện Quy định này của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu và các đơn vị khác có liên quan.

b) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo chức năng nhiệm vụ được giao.

Điều 8. Xử lý chuyên tiếp

Trường hợp chủ đầu tư (cá nhân, hộ gia đình) đã gửi hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình, thẩm định thiết kế cơ sở công trình, thẩm định hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở tới cơ quan có thẩm quyền trước ngày Quy định này có hiệu lực thì cơ quan có thẩm quyền kiểm tra

việc tuân thủ áp dụng theo Quy định này.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu, các cơ quan, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy định này.

2. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu, các đơn vị có liên quan hướng dẫn tổ chức triển khai việc thực hiện Quy định này.

3. Sở Xây dựng chủ trì kiểm tra việc thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hay cần thiết phải thay đổi, bổ sung cho phù hợp tình hình thực tế, giao Sở Xây dựng tổng hợp ý kiến các đơn vị liên quan để báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy định cho phù hợp.

4. Thủ trưởng sở, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm trong việc đảm bảo các điều kiện, bố trí nguồn nhân lực để thực hiện các nhiệm vụ được quy định trong Quy định này./.